TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 6 – 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Tài L. Sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Thâm L1. Sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Số 234/38, đường V, khóm 5, phường R, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Tô Tài L trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Ngô Thâm L1 tự nguyện kết hôn vào ngày 16/6/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, anh L1 không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm, thể chung sống được nữa với anh L1 nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ngô Thâm L1.

Về con chung: Có hai người con tên Ngô Gia Bảo (giới tính: nam), sinh ngày 09/9/2020 và Ngô Gia Thịnh (giới tính: nam), sinh ngày 22/12/2022. Hiện cháu Bảo đang sống cùng anh L1, cháu Thịnh đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L

yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thịnh, giao cháu Bảo cho anh L1 trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Ngô Thâm L1: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng anh L1 đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngô Thâm L1 đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị L và anh L1 tự nguyện kết hôn vào ngày 16/6/2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2020) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, chị L xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống gia đình thường ngày anh L1 không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11/2023 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị L xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh L1 được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thâm L1. Đối với anh L1 đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị L và chấp nhận cho chị L ly hôn với anh L1.

[4] Về con chung: Có hai người con tên Ngô Gia Bảo (giới tính: nam), sinh ngày 09/9/2020 và Ngô Gia Thịnh (giới tính: nam), sinh ngày 22/12/2022. Hiện cháu Bảo đang sống cùng anh L1, cháu Thịnh đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Thịnh, giao cháu Bảo cho anh L1 trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh L1 không có ý kiến về yêu cầu này của chị L. Thực tế cháu Bảo đang sống với anh L1, cháu Thịnh đang sống cùng chị L nên để tránh xáo trộn cuộc sống hàng ngày các cháu do đó tiếp tục giao cháu Bảo cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thịnh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị L xác định mỗi người nuôi một con nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh L1 không có ý kiến yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh L1, chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có. Anh L1 không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị L.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tô Tài L ly hôn với anh Ngô Thâm L1.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Ngô Gia Bảo (giới tính: nam), sinh ngày 09/9/2020 cho anh Ngô Thâm L1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Ngô Gia Thịnh (giới tính: nam), sinh ngày 22/12/2022 cho chị Tô Tài L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1, chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Tài L phải chịu 300.000đồng. Ngày 19/3/2024, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008273 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 9, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Nhiêu